

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 10-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Bà Võ Thị Kim Lan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo: **Lương Văn L** (*tên gọi khác: V*), giới tính: Nam; sinh ngày: 10/4/1993 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lương Văn T (đã chết) và con bà: Lê Thị Cúc O, sinh năm 1964, nghề nghiệp: buôn bán, hiện trú tại Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 03; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo Lương Văn L bị bắt tạm giữ vào ngày 18/11/2021 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đông Hà cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Trường A, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Hoàng Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Viết T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố L, phường L1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 15/11/2021, Lương Văn L điều khiển xe đạp từ cầu Đông Hà vào các đường phố để tìm nhặt phế liệu. Khi đến quán Hương Lúa thuộc đường Lê Thế Tiết thuộc khu phố 3, Phường 2, thành phố Đông Hà. Lương Văn L rẽ vào đường bê tông khoảng 100m thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng, BKS 54Z4-3724 đang dựng trên đường, chìa khóa gắn ở ổ khóa điện, không có người trông coi. Lương Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lương Văn L đưa xe đạp về cầu Đông Hà cất giữ, rồi đi bộ quay trở lại lên lút tiến đến chiếc xe, bật khóa điện khởi động, điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Lương Văn L đưa xe mô tô đến gặp anh Trần Viết T mượn 3.000.000 đồng và xin để xe lại làm tin, hẹn ngày hôm sau sẽ đến trả tiền, lấy lại xe. Đến khoảng 21 giờ 15 phút ngày 15/11/2021, L liên lạc với anh Lê Hoàng Th hỏi mượn số tiền 3.800.000 đồng và nói với anh Th sẽ để lại một xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng, BKS 54Z4-3724 làm tin. Anh Th đồng ý. L gửi cho anh Th số tài khoản ngân hàng của anh T để anh Th chuyển tiền. Sau đó L đến gặp anh T để nhận lại xe mô tô và 800.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến giao cho anh Th. Số tiền 800.000 đồng L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 113/KLĐG ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng, BKS 54Z4-3724 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 12.000.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng, BKS 54Z4-3724, đã qua sử dụng;

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐH ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Lương Văn L (*tên gọi khác: V*) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L (*tên gọi khác: V*) từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Trường A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì; anh Lê Hoàng Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.800.000 đồng, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra

Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 15/11/2021, Lương Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác. Tài sản Lương Văn L chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: có trị giá 12.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, có nhận thức pháp luật nhưng cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Đối với ông Trần Viết T và anh Lê Hoàng Th là người nhận giữ xe mô tô làm tin nhưng không biết đó là tài sản do Lương Văn L trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, bị hại cũng có phần thiếu trách nhiệm trong việc quản lý tài sản, tạo cơ hội cho người khác thực hiện hành vi phạm tội, cần phải rút kinh nghiệm, nêu cao tinh thần cảnh giác để góp phần phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Trường A 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn

trắng, BKS 54Z4-3724, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ông Lê Hoàng Th cho bị cáo mượn số tiền 3.800.000 đồng, nhưng anh Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn L** (*tên gọi khác: V*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự Xử phạt: **Lương Văn L** (*tên gọi khác: V*): **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/11/2021.

2. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương